

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Số: 582/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Dương, ngày 15 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính của
Sở Giao thông vận tải thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết
tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2637/TTr-SGTVT-P1 ngày 30 tháng 11 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 119 thủ tục hành chính của Sở Giao thông vận tải thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Chi tiết có Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có trách nhiệm niêm yết công khai và tổ chức tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ (giải quyết tại chỗ), trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2019.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./*HN*/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, KSTTHC. Kh (5b)



Nguyễn Dương Thái

PHỤ LỤC:

**Danh mục thủ tục hành chính của Sở Giao thông vận tải
thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại
Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh**

(Kèm theo Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2019
của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I	LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ
1	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe
2	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe
3	Thủ tục Cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô
4	Thủ tục Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô
5	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động
6	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động
7	Cấp mới Giấy phép lái xe
8	Cấp lại Giấy phép lái xe
9	Thủ tục Đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp
10	Thủ tục Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp
11	Thủ tục Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp
12	Thủ tục Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài
13	Thủ tục Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam
14	Cấp phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt
15	Cấp lại phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt
16	Cấp phù hiệu xe trung chuyển
17	Cấp lại phù hiệu xe trung chuyển
18	Cấp phù hiệu xe nội bộ
19	Cấp lại phù hiệu xe nội bộ

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
20	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác
21	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác
22	Đăng ký màu sơn đặc trưng xe buýt
23	Đăng ký biển trung (logo) xe taxi
24	Đăng ký khai thác tuyến
25	Lựa chọn đơn vị khai thác tuyến
26	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô
27	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô do thay đổi nội dung của Giấy phép kinh doanh
28	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô do hết hạn
29	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô do bị hư hỏng
30	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô do bị mất
31	Cấp giấy phép liên vận Việt - Lào (áp dụng cho phương tiện kinh doanh vận tải)
32	Cấp giấy phép liên vận Việt - Lào (đối với phương tiện phi thương mại và phương tiện thương mại phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào)
33	Gia hạn Giấy phép liên vận Lào - Việt và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào
34	Tạm dừng lưu hành xe ô tô liên tục từ 30 ngày trở lên
35	Xin cấp lại phù hiệu, biển hiệu khi hết thời gian tạm dừng lưu hành.
36	Xác nhận xe ô tô không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ, chỉ sử dụng trong phạm vi đất thuộc quản lý của doanh nghiệp, xe dùng để sát hạch thuộc sở hữu của doanh nghiệp
37	Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia (đối với phương tiện thương mại)
38	Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia (đối với phương tiện phi thương mại)
39	Gia hạn Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia cho phương tiện của Campuchia tại Việt Nam
40	Cấp mới giấy phép xe tập lái
41	Cấp lại Giấy phép xe tập lái hoặc bổ sung xe tập lái
42	Đăng ký xe máy chuyên dùng đăng ký lần đầu

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
43	Đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng
44	Cấp đổi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng tạm thời
45	Cấp lại đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng tạm thời
46	Cấp đăng ký, biển số tạm thời xe máy chuyên dùng
47	Sang tên chủ sở hữu trong cùng một tỉnh, thành phố
48	Di chuyển đăng ký tại Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đã đăng ký
49	Đăng ký sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng nơi chuyển đến
50	Di chuyển xe máy chuyên dùng không thay đổi chủ sở hữu
51	Cấp đăng ký biển số đổi với xe máy chuyên dùng không có chứng từ nguồn gốc hoặc mất hoàn toàn bộ hồ sơ di chuyển
52	Cấp đăng ký, biển số đổi với xe máy chuyên dùng đang sử dụng mất một trong số giấy tờ đã kê trong Phiếu di chuyển của hồ sơ di chuyển
53	Đăng ký sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng (nhưng chủ sở hữu chưa làm thủ tục đăng ký tại nơi đến đã bán tiếp cho người khác)
54	Xóa sổ đăng ký
55	Trả lại phù hiệu, biển hiệu
56	Chấp thuận xây dựng Công trình thiết yếu nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh và quốc lộ được ủy thác đang khai thác
57	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh và quốc lộ được ủy thác đang khai thác
58	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ đối với đường tỉnh và quốc lộ được ủy thác
59	Gia hạn giấy phép thi công công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ
60	Chấp thuận Lắp đặt biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh
61	Cấp giấy phép lắp đặt biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh và quốc lộ được ủy thác
62	Chấp thuận xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ đối với đường tỉnh

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
63	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình đường bộ trên đường tỉnh hoặc quốc lộ được ủy thác đang khai thác
64	Thỏa thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đối với đường tỉnh
65	Gia hạn chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào đường bộ
66	Cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đối với đường tỉnh hoặc quốc lộ ủy thác
67	Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ
68	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh và quốc lộ được ủy thác đang khai thác
69	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh.
70	Thẩm định Báo cáo kinh tế-kỹ thuật/Báo cáo kinh tế-kỹ thuật điều chỉnh.
71	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh.
II LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA	
1	Đăng ký phương tiện thủy nội địa lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác
2	Đăng ký phương tiện thủy nội địa lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
8	Xóa đăng ký phương tiện
9	Cấp lại bằng thuyền trưởng máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn đã được cấp và cấp lại giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn.
10	Chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
11	Cấp, cấp lại chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba và chứng chỉ nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề) chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải
12	Thủ tục Dự thi, kiểm tra lấy giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba, chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề) và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc Sở Giao thông vận tải
13	Kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa
14	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.
15	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.
16	Chấp thuận vận tải hành khách ngang sông
17	Cấp biển hiệu cho phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch
18	Cấp lại biển hiệu cho phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch trong trường hợp biển hiệu hết hiệu lực
19	Cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch trong trường hợp biển hiệu bị mất hoặc hỏng không sử dụng được
20	Thủ tục phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưỡi chở hành khách và xe ô tô.
21	Thủ tục phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưỡi chở hành khách và xe ô tô
22	Chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia ủy quyền quản lý, đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nói với đường thủy nội địa địa phương
23	Chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa và bến khách ngang sông trên các tuyến đường thủy nội địa thuộc phạm vi địa giới hành chính tỉnh Hải Dương
24	Công bố cảng thủy nội địa đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài
25	Cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa
26	Thẩm định đề nghị công bố cảng thủy nội địa đối với cảng thủy nội địa có tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
27	Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa
28	Công bố lại cảng thủy nội địa đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài
29	Thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa có tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia ủy quyền quản lý, đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương
30	Thẩm định đề nghị công bố lại cảng thủy nội địa đối với cảng thủy nội địa có tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài
31	Thẩm định công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa đối với đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương
32	Thẩm định công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa đối với đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương
33	Thẩm định đề nghị cho ý kiến xây dựng công trình liên quan đến ATGT đường thủy nội địa đối với công trình trên tuyến đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương
34	Cho ý kiến xây dựng công trình liên quan đến an toàn giao thông đường thủy nội địa đối với công trình trên tuyến đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương
35	Chấp thuận phương án đảm bảo an toàn giao thông đối với thi công công trình liên quan đến đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.
36	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa địa phương đối với trường hợp thi công công trình; trường hợp tổ chức các hoạt động thể thao, lễ hội, diễn tập trên đường thủy nội địa địa phương
37	Thẩm định đề nghị công bố hạn chế giao thông trên đường thủy nội địa địa phương đối với trường hợp đảm bảo an ninh, quốc phòng trên tuyến đường thủy nội địa địa phương
38	Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường, hàng hóa siêu trọng trên tuyến đường thủy nội địa địa phương
39	Đăng ký dự án nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm không sử dụng ngân sách nhà nước trên tuyến đường thủy nội địa địa phương (đối với dự án trong danh mục dự án đã công bố)
40	Đăng ký dự án nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa địa phương (đối với dự án ngoài danh mục dự án đã công bố)
41	Phê duyệt hồ sơ đề xuất dự án thực hiện đầu tư nạo vét theo hình thức kết hợp

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
	tận thu sản phẩm không sử dụng ngân sách nhà nước trên tuyến đường thủy nội địa địa phương
42	Chấp thuận tiếp tục sử dụng đối với công trình đường thủy nội địa hết tuổi thọ thiết kế trên đường thủy nội địa địa phương
43	Chấp thuận đơn vị tư vấn giám sát dự án thực hiện đầu tư nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa địa phương
III	LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM KỸ THUẬT
1	Cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cài tạo
IV	LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT
1	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng, cài tạo, nâng cấp đường ngang.
2	Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng, cài tạo, nâng cấp đường ngang.
3	Thủ tục bãi bỏ đường ngang.
4	Thủ tục chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang